

Số: 696 /BVNTTW

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

THƯ MỜI

V/v cung cấp báo giá cho gói thầu: **Cung cấp giấy vệ sinh và cốc giấy phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương**

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng

Trước hết, Bệnh viện Nội tiết Trung ương xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Công ty.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương mời các đơn vị cung ứng có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá cho kế hoạch thực hiện gói thầu: Cung cấp giấy vệ sinh và cốc giấy phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương với các nội dung sau:

1. Nội dung báo giá: Cung cấp giấy vệ sinh và cốc giấy phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương (danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm)

2. Thời hạn gửi báo giá: Trước 11 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 6 năm 2024.

*Lưu ý:

- Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng, bên mua không phải trả thêm bất cứ một chi phí nào khác.

- Báo giá đảm bảo tính hợp pháp, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.

3. Hiệu lực báo giá: 120 ngày kể từ ngày báo giá (Nhà cung cấp nêu rõ thông tin này trong báo giá).

4. Hình thức gửi báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

5. Nơi nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị (A407) - Bệnh viện Nội tiết Trung ương - Đường Nguyễn Bô - Tứ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội.

6. Người nhận báo giá: Đoàn Thị Huyền - Điện thoại: 0978.928.285

Rất mong được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HCQT.



GIÁM ĐỐC

Phan Hoàng Hiệp

DANH MỤC

Cung cấp giấy vệ sinh và cốc giấy phục vụ bệnh nhân tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 696 /BVNTTW ngày 30 tháng 5 năm 2024)

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

1. Số lượng

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm VAT)	Thành tiền (Đã bao gồm VAT)	Ghi chú
1	Giấy vệ sinh cuộn to	Cuộn	10.200			Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng
2	Giấy vệ sinh cuộn nhỏ	Cuộn	72.500			
3	Cốc giấy 16oz	Cái	23.500			
4	Cốc giấy 7oz	Cái	64.600			
5	Cốc giấy 3oz	Cái	311.000			
6	Ống hút giấy	Cái	23.500			
7	Khăn giấy	Kg	300			
Thành tiền (đã bao gồm VAT)						

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Stt	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Giấy vệ sinh cuộn to	<p>* Các yêu cầu cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành phần: Bột giấy nguyên thù hoặc hỗn hợp bột giấy nguyên thù và tái chế- Chiều cao cuộn: $9 \pm 0,5$cm- Trọng lượng: ≥ 700g- Đường kính cuộn: Từ 22 – 25 cm- Đường kính lõi : 6,5 – 9 cm- Độ dày lõi : 0,4 – 0,6 mm- Định lượng: ≥ 18g/m²/1 lớp- Giấy 2 lớp ép biên- Độ trắng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 1865-1:2010 hoặc tương đương : $\geq 84\%$ <p>* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc các tài liệu khác tương đương của cơ

		<p>quan được Bộ công thương chi định (Nhà thầu phải nộp tài liệu, giấy tờ chứng minh cơ quan đó được bộ công thương chi định) để chứng minh các chỉ số kỹ thuật về: chỉ tiêu cơ lý, chỉ tiêu hóa học đối với giấy vệ sinh 2 lớp phù hợp với QCVN 09:2015/BCT và còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.</p> <p>- Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên:</p> <p>+ Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa.</p> <p>+ Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng</p> <p>* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:</p> <p>-Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau:</p> <p>Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Dấu hợp quy (Dấu CR); Định lượng của một lớp giấy; Loại bột giấy sử dụng; Số lớp của sản phẩm; Ngày sản xuất - hạn sử dụng.</p> <p>-Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p> <p>* Yêu cầu khác :</p> <p>- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi, mỗi cuộn giấy phải được bọc màng co cho từng cuộn.</p> <p>- Hạn sử dụng ≥ 03 năm kể từ ngày sản xuất</p>
2	Giấy vệ sinh cuộn nhỏ	<p>* Các chỉ tiêu cơ bản:</p> <p>-Thành phần: Bột giấy nguyên thủy hoặc hỗn hợp bột giấy nguyên thủy và tái chế</p> <p>-Chiều cao cuộn: 10 ± 1 cm</p> <p>-Trọng lượng:≥ 150g/cuộn</p> <p>-Đường kính cuộn: Từ 11-13 cm</p> <p>-Đường kính lõi : Từ 2,5- 3,5cm</p> <p>-Định lượng: ≥ 18g/m²/lớp</p> <p>- Độ trắng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 1865-1:2010 hoặc tương đương : $\geq 84\%$</p> <p>- Giấy 2 lớp xốp</p>

		<p>* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc các tài liệu khác tương đương của cơ quan được Bộ công thương chỉ định (Nhà thầu phải nộp tài liệu, giấy tờ chứng minh cơ quan đó được bộ công thương chỉ định) để chứng minh các chỉ số kỹ thuật về: chỉ tiêu cơ lý, chỉ tiêu hóa học đối với giấy vệ sinh 2 lớp phù hợp với QCVN 09:2015/BCT và còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu. - Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên: + Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa. + Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng <p>* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Dấu hợp quy (Dấu CR); Định lượng của một lớp giấy; Loại bột giấy sử dụng; Số lớp của sản phẩm; Ngày sản xuất - hạn sử dụng. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <p>* Yêu cầu khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi - Hạn sử dụng ≥ 03 năm kể từ ngày sản xuất.
3	Cốc giấy 16oz	<p>* Các chỉ tiêu cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu: Giấy PO tráng 2 lớp PE, chống thấm nước. + Màu sắc: Trắng + Dung tích (ml): 500 ± 10 + Đường kính miệng (mm): 90 ± 2 + Đường kính đáy (mm): 60 ± 2 + Chiều cao (mm): 135 ± 2 + Định lượng giấy (gsm): $260 \pm 5\%$ + Định lượng PE (gsm): $30 \pm 5\%$ + Trọng lượng (g): $11,6 \pm 0,2$

* Chỉ tiêu Hóa lý: Đáp ứng theo quy chuẩn của Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa tải nhiệm từ hợp kim chế tạo đồ hộp (không kể loại đựng thực phẩm khô, dầu, mỡ)

* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:

- Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên:

+ Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa.

+ Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng

- Đối với hàng hóa chào thầu có phiếu kết quả kiểm nghiệm/thử nghiệm mẫu cốc giấy do Cơ quan có chức năng kiểm định cấp theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật chỉ tiêu hóa lý nêu trên.

* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:

-Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau:

Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Loại bột giấy sử dụng; Ngày sản xuất - hạn sử dụng.

-Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

* Yêu cầu khác :

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi

- Hạn sử dụng \geq 03 năm kể từ ngày sản xuất.

4

Cốc giấy 7oz

* Các chỉ tiêu cơ bản

+ Chất liệu: Giấy PO trắng PE chống thấm nước.

+ Màu sắc: Trắng

+ Dung tích (ml): 190 ± 5

+ Đường kính miệng (mm): 72 ± 2

+ Đường kính đáy (mm): 51 ± 2

+ Chiều cao (mm): 72 ± 2

+ Định lượng giấy (gsm): $190 \pm 5\%$

+ Định lượng PE (gsm): $15 \pm 5\%$

+Trọng lượng (g): $3,5 \pm 0,2$

* Chi tiêu Hóa lý: Đáp ứng theo quy chuẩn của Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa thôi nhiễm từ hợp kim chế tạo đồ hộp (không kể loại đựng thực phẩm khô, dầu, mỡ)

* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:

- Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên:

+ Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa.

+ Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng

- Đối với hàng hóa chào thầu có phiếu kết quả kiểm nghiệm/thử nghiệm mẫu cốc giấy do Cơ quan có chức năng kiểm định cấp theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật chi tiêu hóa lý nêu trên.

* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:

-Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau:

Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Loại bột giấy sử dụng; Ngày sản xuất - hạn sử dụng.

-Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

* Yêu cầu khác :

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi

- Hạn sử dụng ≥ 03 năm kể từ ngày sản xuất.

5

Cốc giấy 3oz

* Các chi tiêu cơ bản:

+ Chất liệu: Giấy PO trắng PE chống thấm nước.

+ Màu sắc: Trắng

+ Dung tích (ml): 90 ± 5

+ Đường kính miệng (mm): 57 ± 2

+ Đường kính đáy (mm): 38 ± 2

+ Chiều cao (mm): 56 ± 2

+ Định lượng giấy (gsm): $190 \pm 5\%$

	<p>+ Định lượng PE (gsm): $15 \pm 5\%$</p> <p>+ Trọng lượng (g): $2,3 \pm 0,2$</p> <p>*Chỉ tiêu Hóa lý: Đáp ứng theo quy chuẩn của Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa phơi nhiễm từ hợp kim chế tạo đồ hộp (không kể loại đựng thực phẩm khô, dầu, mỡ)</p> <p>* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên: <p>+ Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa.</p> <p>+ Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hàng hóa chào thầu có phiếu kết quả kiểm nghiệm/thử nghiệm mẫu cốc giấy do Cơ quan có chức năng kiểm định cấp theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật chỉ tiêu hóa lý nêu trên. <p>* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Loại bột giấy sử dụng; Ngày sản xuất - hạn sử dụng. - Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <p>* Yêu cầu khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi - Hạn sử dụng ≥ 03 năm kể từ ngày sản xuất.
6	<p>*Các chỉ tiêu cơ bản:</p> <p>+Chất liệu: giấy Kraft, chống thấm nước. Giấy cuộn 4 lớp liên kết chặt chẽ với nhau.</p> <p>+Màu sắc: Màu trắng hoặc nâu</p> <p>+Kích thước(mm): $12 \times 200 (\pm 3)$</p> <p>+Đường kính miệng(mm): 12 ± 2</p> <p>+Chiều dài(mm): 200 ± 2</p> <p>+Định lượng giấy(gsm): 100 ± 2</p>

	<p>+Trọng lượng(g): 2.3 ±2</p> <p>*Chi tiêu Hóa lý: Đáp ứng theo quy chuẩn của Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa thôi nhiễm từ hợp kim chế tạo đồ hộp (không kể loại đựng thực phẩm khô, dầu, mỡ)</p> <p>* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên: + Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa. + Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng - Đối với hàng hóa chào thầu có phiếu kết quả kiểm nghiệm/thử nghiệm mẫu ống hút giấy do Cơ quan có chức năng kiểm định cấp theo quy định của pháp luật và phải đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật chi tiêu hóa lý nêu trên. <p>* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau: Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Loại bột giấy sử dụng; Ngày sản xuất - hạn sử dụng. -Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. <p>* Yêu cầu khác :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi - Hạn sử dụng ≥ 03 năm kể từ ngày sản xuất.
7	<p>*Các chi tiêu cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Bột giấy nguyên thủy hoặc hỗn hợp bột giấy nguyên thủy và tái chế - Trọng lượng: 1000g/gói x 1 Lốp - Kích thước: 24cm x 24cm -Định lượng ≥ 18g/m² - Giấy 1 lớp - Độ trắng ISO theo tiêu chuẩn TCVN 1865-1:2010 hoặc tương đương : ≥ 84%

* Yêu cầu về chất lượng hàng hóa:

- Có giấy chứng nhận hợp quy hoặc các tài liệu khác tương đương của cơ quan được Bộ công thương chỉ định (Nhà thầu phải nộp tài liệu, giấy tờ chứng minh cơ quan đó được bộ công thương chỉ định) để chứng minh các chỉ số kỹ thuật về: chỉ tiêu cơ lý, chỉ tiêu hóa học đối với khăn giấy 1 lớp phù hợp với QCVN 09:2015/BCT và còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu.

- Nhà thầu cung cấp bản gốc hoặc bản sao công chứng/chứng thực của cơ quan có thẩm quyền (nếu bản gốc là tiếng Việt), bản dịch thuật công chứng sang tiếng Việt (nếu bản gốc là ngôn ngữ khác) để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cơ bản nêu trên:

+ Với hàng hóa nhập khẩu: Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa.

+ Với hàng hóa sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận xuất xưởng

* Yêu cầu về nhãn mác và quy cách đóng gói:

-Trên mỗi đơn vị bao gói sản phẩm phải có nhãn hàng hóa. Nội dung ghi nhãn phải rõ ràng, dễ đọc, khó tẩy xóa. Nội dung ghi trên nhãn hàng hóa phải có tối thiểu các thông tin sau:

Tên, địa chỉ của nhà sản xuất; Nhãn hiệu sản phẩm; Số liệu tiêu chuẩn do nhà sản xuất công bố áp dụng; Định lượng của một lớp giấy; Loại bột giấy sử dụng; Số lớp của sản phẩm; Ngày sản xuất - hạn sử dụng.

-Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

* Yêu cầu khác :

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở đi

- Hạn sử dụng \geq 03 năm kể từ ngày sản xuất

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
NỘI TIẾT
TRUNG ƯƠNG
Phan Hoàng Hiệp